

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 15
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 55/2026/HS-ST
Ngày: 26 - 3- 2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Thu Hương

2/ Bà Huỳnh Thị Thuỳ Dương

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Phương Huỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Điền – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 130/2025/TLST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2026/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2026, đối với bị cáo:

Phạm Thanh H, sinh năm: 1998; tại tỉnh Bình Dương (nay là Thành phố Hồ Chí Minh); CCCD: 074098003608. Nơi thường trú: **Số nhà H (22/14 cũ), đường Đ, Tổ A, Khu phố C, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh);** Nơi ở: **Số nhà A, đường Đ, Khu phố E, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh);** nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Phạm Quốc Đ** (đã chết) và bà **Nguyễn Thị Ngọc T**; có vợ **Nguyễn Thị Cẩm T1** (chưa đăng ký kết hôn) và 01 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/4/2025 đến nay; có mặt.

Bị hại: Ông **Trần Văn V**, sinh năm 1999; CCCD: 095099007871. Nơi thường trú: **Ấp T, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu (nay là xã G, tỉnh Cà Mau);** nơi tạm trú: **Nhà trọ Cô H1, đường D, Khu phố D, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh);** vắng mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông **Nguyễn Trí T2**, sinh năm 2002; CCCD: 074202002082. Nơi thường trú: **Ấp T, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương (nay là xã T, Thành phố Hồ Chí Minh)**; vắng mặt

- Bà **Nguyễn Thị Ngọc T**, sinh năm 1977; CCCD: 074177006779. Nơi thường trú: **Số nhà H (22/14 cũ), đường Đ, Tổ A, Khu phố C, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh)**; có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 31/3/2025, ông **Trần Văn V** điều khiển xe mô tô hiệu Honda Sonic, màu trắng, biển số 59Y3-429.10 đi từ nhà trọ tại **khu phố A, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là khu phố P, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh)** đến **Công ty H2 ở Khu công nghiệp V, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường V, Thành phố Hồ Chí Minh)** để làm việc. Khi ông **V** đang điều khiển xe mô tô đi đến **đường D, thuộc phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh)** thì **Phạm Thanh H** mặc đồ thường phục điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vairo, màu đen-trắng, biển số 61AA-098.89 chạy lại chặn đầu xe của ông **V** sau đó dùng tay rút chìa khoá xe của ông **V**. Lúc này, **H** tự xưng là “Công an hình sự tỉnh Bình Dương” và yêu cầu ông **V** đi cùng về chốt ở vòng xoay **P** để làm việc do xe mô tô của ông **V** đã vi phạm thay đổi kết cấu. Nghe vậy, ông **V** đồng ý ngồi lên xe mô tô hiệu Honda Sonic, màu trắng, biển số 59Y3-429.10 của mình để **H** điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vairo, màu đen-trắng, biển số 61AA-098.89 dùng chân đẩy đi về chốt. Trên đường đi, **H** nói với ông **V** “mày biết tội gì không? biết xe mày bị phạt bao nhiêu không?”, ông **V** hỏi “xe em bị phạt bao nhiêu” thì **H** nói “xe mày bị phạt khoảng mười mấy triệu”, ông **V** lo sợ bị phạt tiền nên nói với **H** “anh giúp giùm em có giảm được chút nào hay không”, **H** nói tiếp “đưa tao 5.000.000 đồng sẽ tha cho mày”, ông **V** nói “hiện không có đủ tiền, để em hỏi mượn tiền” thì **H** đồng ý rồi điều khiển xe mô tô của **H** đẩy xe mô tô của ông **V** chạy vào **đường N, thuộc khu phố C, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh)** rồi dừng xe lại.

Tại đây, ông **V** liên hệ với anh ruột tên **Trần Văn B** hỏi mượn số tiền 5.000.000 đồng để đóng phạt xe vi phạm giao thông thì ông **B** đồng ý và chuyển vào tài khoản số 9410101999 của **Trần Văn V** tại **ngân hàng T3** số tiền 5.000.000 đồng. Khi nhận được tiền từ ông **B**, ông **V** thông báo cho **H** biết và **H** đã đưa số tài khoản 1013317934 tên **Nguyễn Trí T2**, tại **ngân hàng V1** (thông qua việc quét mã QR) để ông **V** chuyển tiền vào tài khoản của **Nguyễn Trí T2** và sau khi chuyển tiền thành công thì **H** trả lại chìa khoá xe cho ông **V** rồi điều khiển xe mô tô chạy đi, còn ông **V** thì tiếp tục điều khiển xe chạy đến Công ty đi làm. Sau khi yêu cầu **V** chuyển tiền vào số tài khoản của **T2** thì **H** đã liên hệ Thúc để nói **T2** chuyển tiền qua số tài khoản của **H** nhưng do **T2**

đang học nên không kiểm tra điện thoại. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, T2 chuyển số tiền 5.000.000 đồng qua số tài khoản của 0865532379 của H tại Ngân hàng Q (MB).

Đến chiều cùng ngày, V nghi ngờ H giả danh Công an để chiếm đoạt tiền của mình nên đã sử dụng tài khoản của V 02 lần chuyển số tiền 2.000 đồng vào tài khoản 1013317934 tên Nguyễn Trí T2, tại ngân hàng V1 kèm theo lời nhắn “trả tiền lại cho V do V chuyển tiền nhầm nếu không trả thì sẽ báo cơ quan pháp luật xử lý” nhưng vẫn không được T2 và H chuyển trả lại tiền nên đến ngày 02/4/2025, V đã đến Công an phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là Công an phường B) trình báo sự việc. Ngày 02/4/2025, H tự nhận thấy hành vi chiếm đoạt tiền của V là vi phạm pháp luật nên H đã đến Công an phường H (nay là Công an phường B) đầu thú. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H) thu giữ vật chứng, gồm: 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Vairo, màu đen-trắng, biển số 61AA-098.89; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone X, màu trắng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, màu trắng; 01 (một) USB hiệu Sandick, màu đen chứa dữ liệu ghi lại hình ảnh Phạm Thanh H điều khiển xe mô tô đẩy xe mô tô của Trần Văn V để chiếm đoạt tài sản.

Quá trình điều tra, bà Nguyễn Thị Ngọc T là mẹ ruột của Phạm Thanh H đã bồi thường cho ông Trần Văn V số tiền 5.000.000 đồng. Hiện tại, ông V không có yêu cầu gì khác và có đơn xin bãi nại, giảm nhẹ hình phạt cho Phạm Thanh H.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, màu trắng là tài sản cá nhân của Nguyễn Trí T2 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã lập biên bản giao trả lại cho Nguyễn Trí T2.

Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Vairo, màu đen-trắng, biển số 61AA-098.89; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone X, màu trắng, quá trình điều tra xác định: Xe mô tô trên do Phạm Thanh H đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, H sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Đối với điện thoại di động hiệu Iphone X, màu trắng do H sử dụng để đưa mã QR cho ông V chuyển tiền và liên lạc với T2 về việc chuyển tiền nên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định chuyển điện thoại và xe mô tô nêu trên đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 15, Thành phố Hồ Chí Minh để đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 15, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước xe mô tô hiệu Honda Vairo, màu đen-trắng, biển số 61AA-098.89 và điện thoại di động hiệu Iphone X, màu trắng.

Đối với 01 (một) USB hiệu Sandick, màu đen chứa dữ liệu ghi lại hình ảnh Phạm Thanh H điều khiển xe mô tô đẩy xe mô tô của ông Trần Văn V để chiếm đoạt tài sản, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H niêm phong vào bì thư đóng dấu bút lục và lưu trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 43/CT-VKSKV15 ngày 12/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo **Phạm Thanh H** về tội “Cưỡng đoạt tài sản theo” khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Phạm Thanh H** mức hình phạt tù 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu xung ngân sách nhà nước:

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vairo, màu đen-trắng, biển số 61AA-098.89, số khung: MH1KF1129HK361069, số máy: KF11E2358516, xe không kính chiếu hậu.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone X, màu trắng, số imei: 354861094168116.

Tại phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt và mức hình phạt đã đề nghị.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp biên bản xác định hiện trường, lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ

án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 07 giờ ngày 31/3/2025, tại đường N, thuộc khu phố C, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là khu phố H, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh), Phạm Thanh H giả danh Công an tỉnh B chặn đầu xe ông Trần Văn V, đe dọa ông V điều khiển xe mô tô vi phạm giao thông, xe thay đổi kết cấu rồi ép buộc ông V đưa số tiền 5.000.000 đồng nếu không sẽ bị xử phạt. Do lo sợ nên ông Trần Văn V đã chuyển số tiền 5.000.000 đồng cho Phạm Thanh H.

Hành vi của bị cáo Phạm Thanh H thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Do đó, để có tác dụng giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo được tặng giấy khen do có thành tích xuất sắc trong công tác dân quân cơ động; có bà nội được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, căn cứ vào nhân thân bị cáo, xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

[8] Về vật chứng: Căn cứ quy định tại Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu xung ngân sách nhà nước:

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vairo, màu đen-trắng, biển số 61AA-098.89, số khung: MH1KF1129HK361069, số máy: KF11E2358516, xe không kính chiếu hậu.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone X, màu trắng, số imei: 354861094168116.

[9] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 106, 136, 260, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025;

- Khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Thanh H** phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Phạm Thanh H** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/4/2025.

3. Về vật chứng: Tịch thu xung ngân sách nhà nước:

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vairo, màu đen-trắng, biển số 61AA-098.89, số khung: MH1KF1129HK361069, số máy: KF11E2358516, xe không kính chiếu hậu.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone X, màu trắng, số imei: 354861094168116

*(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 54.26 ngày 26/01/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an Thành phố H** và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh).*

4. Về án phí: Bị cáo **Phạm Thanh H** phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh (PV06);
- THAHS Công an Thành phố Hồ Chí Minh (PC10);
- Phân trại Tạm giam Bình Dương;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND Khu vực 15 - TP Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.



Nguyễn Thị Minh Nga

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Minh Nga

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Minh Nga

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Minh N